

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, vừa là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, vừa là năm triển khai nhiều chủ trương, quyết sách mang tính cách mạng, lịch sử để chuẩn bị, củng cố các nền tảng cho giai đoạn phát triển mới 2026-2030. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực; tình hình trong nước và trong tỉnh có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Với quyết tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*”, Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành năm 2025 và xây dựng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 với các nội dung chính như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025

I. Về quán triệt và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của Chính phủ: Số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025; số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025; số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025; các Kết luận của Tỉnh ủy: số 2480-KL/TU ngày 09 tháng 12 năm 2024, số 2699-KL/TU ngày 18 tháng 02 năm 2025; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 67/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 và số 10/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025; kịp thời ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch để quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả

các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 10% trở lên.

Thực hiện chủ trương của Trung ương⁽¹⁾ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung quán triệt, kịp thời ban hành các văn bản⁽²⁾ chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ có liên quan; theo đó, công tác tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp được triển khai đúng định hướng, đúng tiến độ yêu cầu. Nổi bật là công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền 2 cấp, không bỏ trống nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển tiếp.

Sau khi sắp xếp tỉnh⁽³⁾ Quảng Ngãi (mới) có 96 ĐVHC cấp xã, gồm 86 xã, 09 phường và 01 đặc khu; thành lập 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh sau sắp xếp tỉnh Quảng Ngãi (mới), có 107 tổ chức bên trong thuộc các sở, ngành và tổ chức hành chính (*gồm phòng chuyên môn, chi cục và tổ chức tương đương*); có 167 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành; qua các đợt kiểm tra ban đầu về vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cho thấy về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã thể hiện tốt tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân qua đó góp phần xây dựng hệ thống chính trị “*tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*”. Sau khi sắp xếp, tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã dần đi vào ổn định. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu đi vào vận hành đảm bảo theo đúng chỉ đạo, định hướng của Trung ương, đồng bộ, hiệu quả, không bị gián đoạn, không bỏ trống nhiệm vụ, công việc trong giai đoạn tuyên tiếp.

Việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, bộ máy của các sở, ban, ngành, việc thực hiện phân cấp, phân quyền cơ bản được triển khai thực hiện đảm bảo, tăng tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; đồng thời tạo hành lang pháp lý, kịp thời xử lý, tháo gỡ “điểm nghẽn” về thể chế,

⁽¹⁾ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;...

⁽²⁾ Công văn số 1302/UBND-NC ngày 12 tháng 3 năm 2025, Công văn số 1635/UBND-NC ngày 26 tháng 3 năm 2025, Công văn số 1546/UBNDNC ngày 21 tháng 3 năm 2025; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 triển khai sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp...

⁽³⁾ Tỉnh Kon Tum (cũ): tính đến thời điểm tháng 6 năm 2025 (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh), tỉnh Kon Tum (cũ) có 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 05 cơ quan so với trước sắp xếp) và 01 tổ chức hành chính khác là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; có 57 đơn vị sự nghiệp thuộc sở ngành (giảm 06 đơn vị, đạt tỷ lệ 9,52%).

Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): tính đến thời điểm tháng 6 năm 2025 (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh), tỉnh Quảng Ngãi có 13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh³ và 01 tổ chức hành chính là Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (giảm 06 cơ quan so với trước sắp xếp); 103 đơn vị sự nghiệp thuộc sở ngành (giảm 01 đơn vị trước sắp xếp, đạt tỷ lệ 0,97%)

mang lại hiệu quả tích cực trong việc phục vụ cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp và góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên, chủ động nắm bắt tình hình, nhận diện khó khăn, bám sát thực tiễn, có giải pháp xử lý phù hợp những nhiệm vụ lớn, cấp bách, những vấn đề quan trọng phát sinh, đột xuất; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển trên các lĩnh vực.

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời 89 Nghị quyết của Chính phủ, 32 Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Thủ tướng Chính phủ trên các lĩnh vực. Đối với các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 15 tháng 11 năm 2025: Có 95 nhiệm vụ, trong đó: Hoàn thành 56 nhiệm vụ; đang thực hiện 39 nhiệm vụ. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đã tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định các nội dung quan trọng về công tác cán bộ, đầu tư công, tài chính - ngân sách, dự án đầu tư ngoài ngân sách, công tác tổ chức các ngày Lễ lớn, sự kiện quan trọng của tỉnh, các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Kế hoạch⁽⁴⁾; báo cáo một số nội dung liên quan đến việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng⁽⁵⁾;...

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp trong năm 2025. Thực hiện Kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 106 Nghị quyết, 9 báo cáo,

⁽⁴⁾ Các Kế hoạch: Số 376-KH/TU ngày 11 tháng 6 năm 2025 về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; số 15-KH/TU ngày 15 tháng 8 năm 2025 về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; số 359-KH/TU ngày 29 tháng 4 năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 370-KH/TU ngày 29 tháng 5 năm 2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;...

⁽⁵⁾ Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Quảng Ngãi; sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới;...

dự kiến tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đối với 36 Nghị quyết và 22 Báo cáo.

II. Về thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện Chương trình công tác năm 2025

1. Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

Việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng nguyên tắc, trách nhiệm, phạm vi, quy trình giải quyết công việc trên cơ sở tuân thủ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và bám sát, phù hợp với thực tiễn. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Nhân dân; tích cực, chủ động, đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; phát huy vai trò, trí tuệ tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu và thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; trên cơ sở đó, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện theo nguyên tắc và nhiệm vụ được phân công công tác; giải quyết công việc theo thẩm quyền, trách nhiệm; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân gắn với theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện, linh hoạt và có các giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời những vấn đề quan trọng phát sinh, đột xuất, những nhiệm vụ lớn, cấp bách.

Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh và rà soát, chỉ đạo thực hiện kịp thời các nội dung, nhiệm vụ quan trọng, cần thiết trên các lĩnh vực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên tổ chức làm việc với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Giao thông tỉnh, Dân dụng và Công nghiệp, Giao thông, Dân dụng và Công nghiệp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh và các xã, phường, đặc khu để nghe các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trên cơ sở đó kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện hoàn thành nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ được giao, nhất là liên quan đến công tác giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực

hiện các công trình trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án lớn, có tính lan tỏa trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất,... Tổ chức giao ban Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong những tuần tiếp theo. Ngoài ra, trong năm 2025, với khối lượng lớn công việc phải hoàn thành và có yêu cầu thời gian ngắn, Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo giải quyết kịp thời các công việc phát sinh nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.

Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 627 cuộc họp, làm việc với các sở, ban ngành, địa phương để xử lý các công việc theo thẩm quyền; đã ban hành 93 Quyết định quy phạm; 765 Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh; 2.624 Quyết định cá biệt; 53 Chỉ thị; 354 Kế hoạch; 266 Tờ trình; 133 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 973 Thông báo kết luận làm việc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; 9.332 Công văn; 342 Báo cáo; 197 Giấy phép và 611 văn bản khác.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh luôn tăng cường công tác nắm tình hình tại cơ sở và qua phản ánh của báo chí, người dân; trực tiếp kiểm tra, đôn đốc triển khai các dự án, công trình trọng điểm,...; tổ chức làm việc với các sở, ngành, địa phương để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền, kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nội dung khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh để kịp thời tháo gỡ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trong quan hệ phối hợp công tác, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan có liên quan của Trung ương, các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh theo Quy chế phối hợp số 01/QC-HĐND-UBND-ĐDBQH-MTTQ ngày 20 tháng 7 năm 2022; trong đó: Tích cực phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tham gia thực hiện các phong trào thi đua⁽⁶⁾, các cuộc vận động⁽⁷⁾ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; tham gia các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo, góp phần chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhất là các dịp Lễ, Tết; thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Tích cực phối hợp trong công tác chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh, phản biện xã hội, tiếp xúc cử tri, xây dựng pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân,... đồng thời, thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện

⁽⁶⁾ Các phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”, phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021 – 2025;...

⁽⁷⁾ Cuộc vận động: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”

ngày càng hiệu quả hơn. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, chủ động, kịp thời báo cáo giải trình, cung cấp thông tin, tháo gỡ vướng mắc đối với những vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh, cử tri quan tâm; thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, giải quyết các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và trả lời ý kiến chất vấn của đại biểu theo quy định. Thực hiện kịp thời công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như các vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có ý kiến, bức xúc trên địa bàn tỉnh nên đã hạn chế tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo, giữ ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Quy chế phối hợp số 02/QCPHUBND-UBMTTQVN ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

2. Về thực hiện Chương trình công tác năm 2025

Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025⁽⁸⁾ được xây dựng và ban hành để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm tạo sự chủ động trong chuẩn bị về nội dung và công tác tổ chức; theo đó, Chương trình đề ra 18 nội dung thực hiện xuyên suốt và 406 nội dung cụ thể thực hiện trong năm 2025⁽⁹⁾ (trong quá trình thực hiện có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế); trong đó xác định, giao nhiệm vụ cụ thể cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và thời gian thực hiện hoàn thành đối với từng nội dung. Nội dung nhiệm vụ tập trung vào việc triển khai thực hiện các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, chuẩn bị nội dung phục vụ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời, cụ thể hóa thành các chương trình công tác hàng quý⁽¹⁰⁾, trong đó quy định nhiệm vụ cụ thể hằng tháng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời, sâu sát, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện việc đánh giá, tổng kết chương trình công tác từng tháng, quý của các cơ quan, đơn vị; trên cơ sở đó ban hành nhiệm vụ quý mới bám sát tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu, nhất là các nội dung được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao có thời hạn và các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁽⁸⁾ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh.

⁽⁹⁾ Không bao gồm Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của tỉnh Kon Tum (cũ) với 87 nội dung.

⁽¹⁰⁾ Tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 83/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025, số 217/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025, số 06/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025, số 129/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025

Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2025: Tổng số nhiệm vụ giao: 426 nhiệm vụ; đã thực hiện 333 nhiệm vụ; dừng thực hiện 10 nhiệm vụ; 83 nhiệm vụ tiếp tục thực hiện⁽¹¹⁾.

III. Một số chỉ đạo, điều hành trọng tâm, nổi bật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lĩnh vực kinh tế

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực, làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa, đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời của các cấp, các ngành tỉnh, sự nỗ lực vượt khó vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 92.812,7 tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2024⁽¹²⁾.

Về lĩnh vực công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo ngành Công Thương và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tiếp tục phục hồi sản xuất công nghiệp, thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, ổn định thị trường và đảm bảo cung cầu hàng hóa; trước những khó khăn của thị trường quốc tế, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA), chuyển hướng đơn hàng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; đồng thời, chú trọng các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường và đào tạo nhân lực, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các dự án lớn tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai và mở rộng sản xuất. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng cao so với cùng kỳ⁽¹³⁾, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khá⁽¹⁴⁾, phản ánh sức mua đang dần phục hồi. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 Quốc gia và Bộ Công Thương. Các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được tổ chức hiệu quả, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm địa

⁽¹¹⁾ Không bao gồm Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của tỉnh Kon Tum (cũ) với 87 nội dung (tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, đã giao các cơ quan, đơn vị thực hiện 35 nội dung công việc trọng tâm (trong đó, đã hoàn thành tham mưu đối với 27 nội dung; 08 nội dung tiếp tục thực hiện)).

⁽¹²⁾ trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 17,2%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 40,7% (trong đó: Công nghiệp 34,0%); khu vực dịch vụ chiếm 29,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 12,6%.

⁽¹³⁾ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước thực hiện năm 2025 đạt 112,9% kế hoạch, tăng 12,9% so với năm 2024.

⁽¹⁴⁾ Giá trị sản xuất dịch vụ năm 2025 ước đạt 49.434 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2024. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 133.745 tỷ đồng, vượt 5,9% kế hoạch và tăng 14,4% so với năm 2024.

phương. Tích cực phối hợp với Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

Về lĩnh vực nông nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành chức năng tích cực chủ động trong sản xuất, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng nông sản và giảm thiểu rủi ro từ thiên tai. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trồng trọt hữu cơ, VietGAP được chú trọng⁽¹⁵⁾; nông nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đảm bảo an ninh lương thực; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị, kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh truyền nhiễm. Tăng cường quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai mùa mưa, bão năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và đã đạt được một số kết quả nhất định theo các khuyến nghị của EC⁽¹⁶⁾; thúc đẩy nghề cá phát triển bền vững.

Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh⁽¹⁷⁾. Kịp thời đề xuất, kiến nghị với các cơ quan, bộ ngành Trung ương hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tổ chức nhiều hội nghị quán triệt, tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Về thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, thúc đẩy phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch được thực hiện theo quy định⁽¹⁸⁾. Các Chương trình phát triển đô thị được chú

⁽¹⁵⁾ Đã công nhận 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và xác định 10 vùng tiềm năng; 07 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời xác định được 10 vùng có tiềm năng hình thành vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, hiện đang triển khai đánh giá đề nghị công nhận.

⁽¹⁶⁾ Trong đó: Việc tuyên truyền chống khai thác IUU được chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân của địa phương tích cực thực hiện; cơ bản kiểm soát, ngăn chặn tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép; công tác quản lý tàu cá ngày càng chặt chẽ; thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển; công tác kiểm tra tàu cá tại cảng, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng phục vụ truy xuất nguồn gốc, cấp xác nhận, chứng nhận thủy sản được triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo theo quy định..

⁽¹⁷⁾ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 563/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 về tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Công văn số 604/UBND-KGVX ngày 23/7/2025 và 2462/UBND-KGVX ngày 25/9/2025 về khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh;...

⁽¹⁸⁾ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung tuyến cao tốc Quảng Ngãi-Kon Tum vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2030 tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025; Bộ Xây dựng đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 311/QĐ-BXD ngày 25/3/2025 và đang hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ lập điều

trọng triển khai thực hiện⁽¹⁹⁾. Quan tâm chỉ đạo thực hiện phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh⁽²⁰⁾. Chỉ đạo thực hiện các thủ tục tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án khu đô thị trên địa bàn tỉnh⁽²¹⁾.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, chủ động, linh hoạt trong điều hành ngân sách⁽²²⁾. Chủ động điều hành thu - chi ngân sách chặt chẽ, bám sát dự toán, chỉ đạo ngành tài chính và các địa phương thực hiện quản lý chặt chẽ, điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, bảo đảm cân đối thu - chi, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp thiết. Công tác thu ngân sách được chỉ đạo quyết liệt, nhất là các khoản thu nội địa; tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu, nợ đọng thuế; tiến độ thu ngân sách năm 2025 đạt mục tiêu đề ra⁽²³⁾. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, nhất là đối với các dự án trọng điểm, động lực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo⁽²⁴⁾, tổ chức họp chuyên đề, giao chỉ tiêu giải ngân cụ thể cho từng ngành, địa phương; tăng cường giám sát tiến độ thực hiện, phấn đấu đến hết niên độ năm 2025 hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; rà soát các khó khăn vướng mắc của công trình, dự án, tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường, nhất là các công trình trọng điểm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế⁽²⁵⁾. Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo cải thiện

chính Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kết luận của Hội đồng thẩm định tại Thông báo số 488/TB-BXD ngày 09/10/2025 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, trong đó có bổ sung Cảng hàng không Măng Đen. Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1-Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045; triển khai thực hiện việc lập 5 quy hoạch phân khu theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận 09-KL/TU ngày 29/9/2025; đã thẩm định 09/11 Quy hoạch phân khu trong khu Kinh tế Dung Quất.

⁽¹⁹⁾ Tỷ lệ đô thị hóa ước thực hiện đến cuối năm 2025 đạt 29,37%.

⁽²⁰⁾ Trong năm 2025, số căn hộ đã xây dựng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng là 268 căn hộ, đạt 112% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ

⁽²¹⁾ Phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị số 1, số 4, số 5 tại Khu du lịch Măng Đen; hoàn thiện thủ tục các khu đô thị An Phú (Đảo Ngọc), Đông Nam Dung Quất - phía Nam và phía Bắc...

⁽²²⁾ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương.

⁽²³⁾ Trung ương giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 35.236 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 ước đạt 35.236 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương giao và bằng 104,2% so với thực hiện năm 2024.

⁽²⁴⁾ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/02/2025 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phấn đấu đến ngày 31/01/2026 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

⁽²⁵⁾ Theo công bố kết quả các chỉ số năm 2024:

+ Tỉnh Quảng Ngãi cũ: Có 02 Chỉ số tăng bậc so với năm 2023 là Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xếp hạng 38/63 tỉnh, thành phố (tăng 11 bậc) và Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) xếp hạng 24/63 tỉnh, thành

mạnh mẽ môi trường đầu tư thông qua đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục tại Trung tâm phục vụ hành chính công; cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao các chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số PCI, đặc biệt là tiếp cận đất đai, chi phí không chính thức, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp... Tích cực xúc tiến đầu tư, mời gọi các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ngãi, với trọng tâm là Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp⁽²⁶⁾.

Tăng cường công tác quản lý đất đai; kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời điều chỉnh, bổ sung bảng giá các loại đất cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Công tác cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản và công tác cấp phép khai thác khoáng sản được thực hiện đúng quy định. Triển khai quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh để theo dõi, đánh giá nguồn thải và các thành phần môi trường, làm cơ sở đề xuất biện pháp kiểm soát ô nhiễm. Tổ chức giám sát thực hiện các nội dung theo giấy phép môi trường đã cấp theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định an sinh xã hội, giữ vững bản sắc văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển toàn diện. Công tác tham mưu, ban hành cơ chế chính sách, kế hoạch, chương trình trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ được triển khai kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn địa phương. Nhiều hoạt động có chiều sâu, quy mô lớn được tổ chức thành công, mang lại hiệu ứng tích cực trong cộng đồng.

(tăng 02 bậc); 03 Chỉ số giảm bậc so với năm 2023 là Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố (giảm 16 bậc); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 59/63 tỉnh, thành phố (giảm 13 bậc) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 45/63 tỉnh, thành phố (giảm 02 bậc). Riêng Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023 xếp hạng 21/63, tăng 5 bậc so với năm 2022.

+ Tỉnh Kon Tum cũ: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt 88,27 điểm, xếp hạng thứ 33/63 tỉnh, thành phố, so với năm 2023, tăng 10 bậc và thứ nhất khu vực Tây Nguyên (*năm 2023 chỉ số PAR Index tỉnh Kon Tum xếp thứ 2 trong khu vực Tây Nguyên, sau tỉnh Đắk Lắk*); Chỉ số Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 27/63 toàn quốc, tăng 08 bậc so với năm 2023 (*năm 2023 xếp thứ 35/63*), giữ vị trí thứ nhất trong khu vực Tây Nguyên; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng 60/63 tỉnh; Chỉ số PCI xếp hạng 49/63 tỉnh.

⁽²⁶⁾ Từ đầu năm đến ngày 31 tháng 10 năm 2025, đã cấp phép mới cho 03 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 64 triệu USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Từ đầu năm đến ngày 31 tháng 10 năm 2025, đã cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư cho 19 dự án với tổng vốn đăng ký 12.928 tỷ đồng; vốn thực hiện ước đạt 50.000 tỷ đồng. Ngoài ra, đã chấp thuận chủ trương đầu tư để đấu thầu, đấu giá cho 09 dự án (*trong đó 02 thủy điện và 07 dự án đô thị*) với tổng vốn đầu tư khoảng 85.957 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đến ngày 31/10/2025, số doanh nghiệp thành lập mới là 1.185 doanh nghiệp, tăng 37,63 % so với cùng kỳ (861 doanh nghiệp); tổng vốn đăng ký 5.814 tỷ đồng, tăng 19,26% so với cùng kỳ (4.875 tỷ đồng)

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tiếp tục được tăng cường. Ngành giáo dục có nhiều đổi mới và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức thành công Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025 - 2026 và Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025. Hệ thống trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập⁽²⁷⁾. Giáo dục vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được ưu tiên triển khai thực hiện.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống y tế cơ sở⁽²⁸⁾, duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Công tác tiêm chủng mở rộng được củng cố và duy trì.

Công tác lao động, việc làm và an toàn lao động; thực hiện chính sách xã hội, công tác người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi luôn được quan tâm chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt chăm lo Tết, các dịp lễ lớn⁽²⁹⁾. Hệ thống thông tin thị trường lao động tiếp tục được hoàn thiện, nhất là ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong kết nối cung - cầu lao động; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn rà soát, thực hiện đúng các chế độ, chính sách cho người lao động, nhất là trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, hỗ trợ, triển khai kịp thời các chế độ chính sách cho hộ nghèo.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 9.071 hộ có nhu cầu hỗ trợ nhà ở (*Quảng Ngãi cũ 6.331 nhà, Kon Tum cũ 2.740 nhà*); trong đó, số hộ cần xây mới nhà ở là 6.369 nhà, số hộ cần sửa chữa nhà ở là 2.702 nhà. Đã thực hiện hoàn thành 9.071 nhà (*xây mới 6.369 nhà, sửa chữa 2.702 nhà*), đạt 100% kế hoạch đề ra.

Công tác dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 và thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; tình hình kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định, tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; đời sống của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có sự

⁽²⁷⁾ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh: có 959, cụ thể: mầm non có 339 trường; tiểu học có 225 trường; THCS có 171 trường; THPT có 118 trường; THPT có 64 trường; 01 Trường Mầm non - Tiểu học Việt Úc; 01 Trường Liên cấp thành phố giáo dục quốc tế IEC-Quảng Ngãi; 02 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; 02 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 12 Trung tâm GDNN-GDTX; 5 Trường trung cấp; 6 Trường Cao đẳng; 13 cơ sở tham gia đào tạo GDNN.

⁽²⁸⁾ Ước thực hiện năm 2025 có 10,2 bác sĩ/vạn dân, vượt 0,9% kế hoạch; số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 35,35 giường bệnh/vạn dân, đạt 100,3% kế hoạch và tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 95,17% dân số, đạt 100% kế hoạch.

⁽²⁹⁾ Kịp thời trao tặng 350,5 nghìn suất quà tặng của Chủ tịch nước và của tỉnh cho người có công, thân nhân người có công tại các địa phương nhân các dịp lễ lớn với tổng số tiền quà tặng hơn 151,8 tỷ đồng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tặng quà cho 21 Bà mẹ Việt nam anh hùng do Công ty cổ phần du lịch và đầu tư BĐS Đồng Đội Phú Quốc hỗ trợ, mỗi suất quà trị giá hơn 50 triệu đồng.

phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công các sự kiện kỷ niệm lịch sử quan trọng, tuần lễ du lịch, các chương trình biểu diễn, triển lãm có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu rộng⁽³⁰⁾. Các hoạt động văn hoá bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh được triển khai. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả ấn tượng trên đấu trường quốc gia và quốc tế⁽³¹⁾. Du lịch được chú trọng triển khai, nhiều hoạt động thu hút đông đảo du khách đến với tỉnh⁽³²⁾; cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng tăng về số lượng và chất lượng; hình thành nhiều sản phẩm, loại hình mới như du lịch trải nghiệm, du lịch biển đảo, nông thôn. Công tác chuyển đổi số trong quảng bá, quản lý du lịch tiếp tục được chú trọng thực hiện.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng tiếp tục được tăng cường. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; tổ chức theo dõi, quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Lựa chọn và công bố danh mục 13 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2025; công tác số hóa dữ liệu, triển khai hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan nhà nước được quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả; nhiệm vụ chuyển đổi hệ thống thông tin đáp ứng mô hình chính quyền

⁽³⁰⁾ Tổ chức Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025; Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại đảo Lý Sơn; Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025), Lễ công bố Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và Lễ dâng hoa, dâng hương nhân dịp kỷ niệm 119 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng; Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Ba Gia (31/5/1965 - 31/5/2025); Thực hiện các hoạt động bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, nghề dệt thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm tư liệu hóa Di sản văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn Kon Plông; tổ chức gặp mặt, tri ân các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng tiêu biểu đang sinh sống trên địa bàn tỉnh phối hợp; Lễ tưởng niệm 140 năm ngày Chi sĩ yêu nước Lê Trung Đình bị thực dân pháp xử chém; Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Vạn Tường; các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); hoạt động tháng 8 với chủ đề “Về Làng trải nghiệm nét văn hóa truyền thống” tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

⁽³¹⁾ Giải Vô địch các câu lạc bộ Võ cổ truyền quốc gia năm 2025, từ ngày 18/04 đến ngày 30/04/2025 tại tỉnh Thái Nguyên, đạt được: 02 huy chương đồng; giải Điền kinh Cúp Tốc độ Thống nhất Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2025, từ ngày 12/4 đến ngày 20/4/2025 tại Thành Phố Hồ Chí Minh, đạt được: 03 Huy chương bạc; Giải vô địch quốc gia Karate miền Trung, Tây Nguyên lần thứ XI năm 2025, từ ngày 18/3 đến ngày 23/3/2025, tại tỉnh Quảng Bình, đạt được 08 Huy chương vàng, 07 Huy chương bạc, 09 Huy chương Đồng, xếp thứ 3 toàn đoàn; giải vô địch quốc gia lần thứ XIII năm 2025, từ ngày 15/3 đến ngày 28/3/2025 tại tỉnh Điện Biên đạt được 01 Huy chương vàng, và 03 Huy chương Đồng; giải vô địch quốc gia lần thứ XIX năm 2025, từ ngày 04/03 đến ngày 17/03/2025, tại tỉnh Điện Biên, đạt được 01 huy chương đồng; Giải Bóng chuyền hạng A quốc gia. Tổ chức lớp tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn tập luyện Dân vũ thể thao tỉnh Kon Tum (cũ) năm 2025

⁽³²⁾ Tổng lượt khách năm 2025 ước đạt 4.900 nghìn lượt, đạt 100% kế hoạch năm và tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khách quốc tế ước đạt 61.000 lượt, đạt 100% kế hoạch và tăng 59,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 2.640 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thu bằng ngoại tệ 18,3 triệu USD, đạt 100% kế hoạch và tăng 110% so với cùng kỳ năm trước.

địa phương 02 cấp được thực hiện kịp thời.

3. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ⁽³³⁾. Kịp thời chỉ đạo xử lý, tránh các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp về đối tượng. Tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ và rà soát, xây dựng phương án tháo gỡ vướng mắc các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán tồn đọng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp được kịp thời, bài bản. Hầu hết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo đúng quy định pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân⁽³⁴⁾. Các biện pháp phòng ngừa và nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường thực hiện.

Công tác xây dựng, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng⁽³⁵⁾. Tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các bất cập, vướng mắc⁽³⁶⁾. Tập trung rà soát, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 370-KH/TU ngày 29 tháng 5 năm 2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tiêu chí nông thôn mới được triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ.

⁽³³⁾ Tính đến ngày 15/10/2025, toàn ngành đã thực hiện 198 cuộc thanh tra, kiểm tra, ban hành Kết luận 160 cuộc; phát hiện tổng giá trị sai phạm 35.865,4 triệu đồng và 62.235m² đất và các sai phạm khác liên quan (trong đó: đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 13.921,35 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 21.944 triệu đồng và 62.235m² đất, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; ban hành 40 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 486,5 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác)

⁽³⁴⁾ Tính đến ngày 15/10/2025, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.828 lượt/3.982 người/3.624 vụ việc. Trong đó, có 12 lượt đoàn đông người của 08 vụ việc phát sinh đến cơ quan tiếp công dân các cấp. Tiếp nhận, xử lý 8.722 đơn, trong đó có 7.196 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 773 đơn khiếu nại, 251 đơn tố cáo, 6.172 đơn kiến nghị, phản ánh); đã giải quyết 3.456 vụ việc/4.069 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 84,9%.

⁽³⁵⁾ Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện thẩm định 194 lượt dự thảo văn bản QPPL (55 nghị quyết, 139 quyết định); ban hành 35 nghị quyết quy phạm và 119 quyết định quy phạm

⁽³⁶⁾ Thực hiện tự kiểm tra 64 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 134 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đến sau khi ban hành; từ ngày 01/7/2025 đến nay, đã thực hiện kiểm tra 72 văn bản được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật của các xã, phường, đặc khu gửi đến sau khi ban hành. Thực hiện công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2024, gồm: 84 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 18 văn bản hết hiệu lực một phần; chỉ đạo rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và cải cách hành chính, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Việc cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp đã được chú trọng thực hiện⁽³⁷⁾. Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo quy định; đề tăng cường hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các sở, ban, ngành tỉnh đã chủ động, phối hợp với các địa phương quyết định biệt phái 47 công chức, viên chức cấp tỉnh về hỗ trợ, làm việc tại cấp xã, thời hạn biệt phái từ 3 đến 12 tháng; một số sở, ngành đã tăng cường làm việc với địa phương, thành lập các Tổ công tác hỗ trợ giải quyết vướng mắc, khó khăn của chính quyền địa phương cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý hoặc thiết lập các nhóm Zalo với thành viên là công chức các sở và công chức của 96 xã, phường, đặc khu để kịp thời hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 Tổ Công tác hỗ trợ các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tại Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*mỗi Tổ gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan*). Chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được triển khai kịp thời⁽³⁸⁾. Công tác tuyển dụng, chuyển chuyển, chuyển đổi vị trí công tác và công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được chú trọng thực hiện.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được chú trọng triển khai. Kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương thực hiện các nội dung liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, công bố, công khai TTHC và đảm bảo quá trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân sau khi các sở, ban, ngành, địa phương sáp nhập, hợp nhất và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm bảo đảm thực hiện TTHC được thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

⁽³⁷⁾ Sau sắp xếp, trên địa bàn tỉnh có 10 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, 167 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở ngành và có 900 đơn vị sự nghiệp thuộc 96 xã, phường, đặc khu, trong đó có 91 đơn vị sự nghiệp khác và 809 đơn vị trường học công lập (*gồm mầm non, tiểu học, Trung học cơ sở*).

⁽³⁸⁾ Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc ngay theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP là 2.159 người; nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc ngay theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP là 126 người; nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc ngay theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP là 121 người là cán bộ, công chức, viên chức và 1.757 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch đề ra. Công tác đối ngoại được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đón tiếp trọng thị, chu đáo các đoàn khách thuộc địa phương nước ngoài, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; các hoạt động hữu nghị, hợp tác với nước bạn Lào, Campuchia được triển khai tích cực.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; góp phần ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế của tỉnh. Hoàn thành công tác giao nhận quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác nắm tình hình, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; triển khai quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an ninh trật tự và trật tự, an toàn giao thông⁽³⁹⁾, nhất là các dịp Lễ, Tết, sự kiện quan trọng của tỉnh. Công tác quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý hoạt động của người nước ngoài chặt chẽ. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện tốt công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, an ninh biên giới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung

Trong năm 2025, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 có những chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường được quan tâm, sâu sát; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trong tổng số 24 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ước thực hiện đến cuối năm 2025 có 24/24 chỉ tiêu đạt (*trong đó: có 06 chỉ tiêu vượt*).

2. Một số nội dung khó khăn, hạn chế trong chỉ đạo, điều hành và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác và các nhiệm vụ

⁽³⁹⁾ Tính chung 10 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 285 vụ, chết 174 người, bị thương 216 người (*giảm 159 vụ, giảm 68 người chết, giảm 140 người bị thương so với cùng kỳ*); xảy ra 71 vụ cháy, không có vụ nổ; làm 01 người chết, không có người bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 15,08 tỷ đồng

được Ủy ban nhân dân tỉnh giao phát sinh trong năm 2025 của một số sở, ngành, địa phương có lúc còn chưa đảm bảo tiến độ và chất lượng nội dung theo yêu cầu.

- Thị trường bất động sản trầm lắng; một số dự án bất động sản đã đầu thầu nhưng các nhà đầu tư chậm thực hiện; thu tiền sử dụng đất đạt thấp.

- Trong vụ đông xuân năm 2025, thời tiết lạnh và mưa kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng, đặc biệt là lúa và rau màu.

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công cần tập trung cao để đạt tiến độ kế hoạch đề ra, tiến độ giải ngân một số dự án chậm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm, việc xác định nguồn gốc sử dụng đất của một số hộ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại một số cơ sở y tế còn thiếu; tình trạng quá tải ở một số bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn xảy ra. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu; tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân, tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân, còn thấp so với bình quân cả nước.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư trên lĩnh vực du lịch, hoạt động tổ chức các sự kiện, trao đổi, kết nối tour, tuyến, điểm du lịch với các đối tác trong và ngoài nước còn hạn chế, chưa tạo bước đột phá.

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học còn hạn chế, chưa có nhiều nhiệm vụ ứng dụng có quy mô lớn, sản phẩm thực sự mang tính đột phá đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao của địa phương; trụ sở, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã ở một số nơi còn khó khăn; điều kiện để người dân có thể tiếp cận công nghệ còn hạn chế.

- Một số văn bản quy định và hướng dẫn của Trung ương liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp còn chậm, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

- Công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện, xử lý sau thanh tra thuộc trách nhiệm một số sở, ngành liên quan chưa đạt yêu cầu, một số kết luận thanh tra còn để tồn đọng kéo dài, chưa được tổ chức thực hiện triệt để.

b) Nguyên nhân

(1) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo. Tác động của chính sách thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, thực hiện các cam kết về giảm thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu và các điều kiện khác của các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh.

- Biến đổi khí hậu cực đoan, thời tiết diễn biến thất thường, khó lường, dịch bệnh trên đàn vật nuôi xảy ra trên diện rộng,... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, khai thác thủy sản...

- Công tác chỉ đạo, điều hành, sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp cần thời gian để vận hành thông suốt. Một số thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật chậm ban hành dẫn đến khó khăn, lúng túng trong quá trình áp dụng, nhất là các quy định liên quan đến đất đai, đầu tư,...

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cần quan tâm thúc đẩy. Một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa chủ động, quyết liệt, còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm; tính chủ động trong giải quyết công việc của một số cơ quan, đơn vị còn thấp.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm.

- Công tác phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp ở một số địa phương, chủ rừng còn chậm, lúng túng trong việc huy động lực lượng tại chỗ để bảo vệ rừng, phát hiện, ngăn chặn vi phạm.

Tóm lại, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời nhận thức sâu sắc các mặt tồn tại và hạn chế chủ yếu nêu trên, đặc biệt là những tồn tại, hạn chế do nguyên nhân chủ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục có biện pháp khắc phục và đổi mới hoạt động nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước, phấn đấu thực hiện đạt và vượt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2025, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển 5 năm 2021 - 2025.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2026

Năm 2026, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược các nước lớn và trong khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt, chiến tranh thương mại, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng; an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Dự báo kinh tế của tỉnh sẽ có bước phát triển; tuy nhiên, tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức, như: (1) Số thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất phụ thuộc rất lớn vào giá dầu thô trên thế giới, những yếu tố này biến động khó lường; (2) Thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trầm lắng, các dự án bất động sản triển khai chậm hơn dự kiến ban đầu, dẫn đến nguồn thu tiền sử dụng đất dự kiến khó đạt theo tiến độ; (3) Hạ tầng để thu hút đầu tư còn hạn chế,... sẽ ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách và thu hút đầu tư phát triển trong năm 2026. (4) Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, đặc biệt giao thông kết nối Đông - Tây,... ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế xã hội trong năm 2026.

Trước tình hình đó, để quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ

tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh 5 năm 2026 - 2030, triển khai thực hiện đạt kết quả 05 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá trong giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 04 Nghị quyết “Bộ tứ trụ cột”, 03 Nghị quyết của Bộ Chính trị về y tế, giáo dục, an ninh năng lượng quốc gia, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi Khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026; tăng cường công tác hỗ trợ, tháo gỡ dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo lĩnh vực được phân công phụ trách tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục củng cố, nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3. Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và đúng thẩm quyền; bám sát chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, chuẩn bị kỹ, đúng thời hạn các nội dung theo nhiệm vụ được giao; thường xuyên rà soát, đôn đốc, nhắc nhở và xử lý nghiêm khắc đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì nhưng không hoàn thành, hoàn thành trễ hạn, không đảm bảo chất lượng và không theo quy định.

4. Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước; phân đấu thu đạt dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh; thu hồi kịp thời nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước; xây dựng phương án và đẩy nhanh triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; đẩy mạnh quản lý thu thuế thương mại điện tử, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Phân bổ kế hoạch đầu tư công khoa học, hợp lý, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương. Tập trung vốn cho các dự án trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh, sớm phát huy hiệu quả; chủ động xử lý, tháo gỡ kịp thời những tồn tại, vướng mắc, khó khăn, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để bàn giao mặt bằng thi công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án,... Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công (*bao gồm các Chương trình mục tiêu quốc gia*) gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

6. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy hoạch tổng thể Quốc gia; Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung và vùng Tây Nguyên; các Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt; điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2045, các quy hoạch phân khu 1/2000 trong Khu kinh tế Dung Quất. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030; tổ chức thực hiện công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định.

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong phát triển kinh tế xã hội, đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, các hạ tầng dùng chung mang tính kết nối vùng và liên vùng. Chú trọng phát triển các vùng kinh tế động lực, các hành lang kinh tế chiến lược, nhất là hành lang kinh tế Đông - Tây gắn với phát triển kinh tế vùng biên mậu, phát triển công nghiệp, kinh tế biển và du lịch. Đẩy mạnh xây dựng, triển khai thực hiện các đề án như: Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với khai thác giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng để phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề án để xây dựng trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất; Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo;...

7. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển theo chiều sâu, tạo ra những sản phẩm có lợi thế mạnh, có thương hiệu, tham gia sâu và hiệu quả vào chuỗi sản xuất của khu vực và toàn cầu; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, chế biến, chế tạo.

Sớm hoàn thiện các thủ tục để thực hiện các dự án tại khu vực Quy hoạch phân khu MĐ1 tại Măng Đen; kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án: Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, Dung

Quất II, Dung Quất III, Khu công nghiệp và sản xuất dược liệu tập trung Đăk Tô,... Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án nguồn điện đảm bảo tiến độ đưa vào vận hành, phát điện.

8. Tập trung phát triển, khai thác các ngành dịch vụ có lợi thế. Hình thành các tuyến du lịch kết nối giữa cao nguyên và biển đảo; phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch; khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể, lịch sử, con người để thu hút đầu tư, phát triển du lịch; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, tổ chức xúc tiến và quảng bá du lịch của tỉnh.

9. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế theo vùng, miền. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa; đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng biển, logistics; phát triển thủy sản bền vững; thực hiện nghiêm một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát triển ngành lâm nghiệp bền vững gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, đặc biệt là giá trị các-bon rừng. Phát triển ngành chăn nuôi đồng bộ từ nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực chế biến, bảo quản và cung ứng các sản phẩm chăn nuôi ra thị trường.

10. Tích cực phối hợp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng giao thông quan trọng, các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, kịp thời triển khai các bước tiếp theo để phát triển Cảng hàng không Măng Đen. Phát triển đô thị gắn với những đột phá về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan theo hướng đô thị sinh thái, văn minh, thông minh, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2026 và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

11. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ các nút thắt, khơi thông, giải phóng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế so sánh; chú trọng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, ít tiêu tốn tài nguyên; ưu tiên kêu gọi đầu tư các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao,

công nghiệp sạch, chế biến, chế tạo,...

12. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống của người học; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; bảo vệ và phát huy những giá trị tốt đẹp, bền vững trong văn hóa truyền thống; tiếp thu, chọn lọc các giá trị văn hóa hiện đại tích cực để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tập trung thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

13. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai; siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; khuyến khích thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên; tăng cường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức tốt công tác phòng chống thiên tai theo phương châm “04 tại chỗ” khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

14. Đẩy mạnh cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII); tiếp tục rà soát sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo quy định, đảm bảo sự vận hành đồng bộ, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp và dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đẩy nhanh công tác rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tiến độ đề ra.

15. Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời

phát hiện, xử lý vi phạm; thường xuyên đôn đốc, quyết liệt xử lý đối với các nội dung sau thanh tra; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao Nhân dân, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng kinh tế ASEAN để mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc